

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ny: 28-4-2020

V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Thom.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Viết Thanh.

Ông Nguyễn Đình Doan Hùng.

- Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong Ny 28 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2020/TLST-HNGĐ Ny 09 tháng 01 năm 2020, về việc “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HNGĐ Ny 18 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Lệ D, sinh năm 1989 (có mặt);

Địa chỉ: Số 113, đường C, Phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Hộ khẩu thường trú: Số 297, tổ 61, khóm 6, Phường 6, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Minh N, sinh năm: 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 297, tổ 61, khóm 6, Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện Ny 15-12-2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị D và anh N kết hôn vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 6 Ny 21/10/2013.

Trong quá trình chung sống anh N không quan tâm gia đình, không chia sẻ với chị D khó khăn trong cuộc sống, cũng như giáo dục hay chăm sóc con cái. Chị D và anh N không có tiếng nói chung, thường xảy ra mâu thuẫn làm cho cuộc sống không hạnh phúc, hôn nhân trở nên bế tắc trầm trọng. Hơn một năm trở lại đây mỗi người tự quyết định và làm việc riêng của mình, tự ai nấy lo, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài.

Vào tháng 7/2019, chị D có đơn yêu cầu ly hôn với anh N nhưng đã rút đơn ly hôn theo quyết định đình chỉ số 87/2019/QĐST-HNGĐ Ny 14/10/2019 để vợ chồng hàn gắn nhưng không được. Trong khoảng thời gian gần 10 tháng nay vợ chồng không còn ai quan tâm chăm sóc lẫn nhau và cũng không quan hệ tình cảm vợ chồng, vợ chồng không còn hàn gắn được, đời sống chung không thể kéo dài được nữa. Vì vậy chị D yêu cầu được ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh Hưng, sinh Ny 27/7/2014. Hiện con chung đang sống chung với chị D, khi ly hôn chị D yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên hòa giải Ny 12-2-2020 anh N trình bày:

Về hôn nhân: Anh N thống nhất như lời trình bày của chị D là đúng về thời gian kết hôn và nơi đăng ký kết hôn. Trong quá trình vợ chồng chung sống, có mâu thuẫn và bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng như lời trình bày của chị D. Nay anh nhận thấy tình cảm vợ chồng còn nên anh N không đồng ý ly hôn với chị D.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Minh Hưng, sinh Ny 27/7/2014. Hiện con chung đang sống chung với chị D, sau khi ly hôn anh N đồng ý để chị D được nuôi con chung. Anh N không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ D và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Minh N có địa chỉ tại Phường 6, thành phố Cao Lãnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngoài ra, anh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: chị D và anh N chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 6, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào Ny 21/10/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng lại phát sinh mâu thuẫn nên không còn sống chung từ tháng 5 năm 2019 cho đến nay. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng. Tại phiên hôm nay chị D trình bày chị và anh N đã có quá nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không còn ai quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và chị cũng không còn tình cảm với anh N. Đối với anh N mặc dù anh có đơn xin vắng mặt nhưng anh không có gửi văn bản ý kiến gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân của chị D với anh N đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị D yêu cầu ly hôn với anh N là có căn cứ nên chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị D và anh N có con 01 con chung tên Nguyễn Minh Hưng, sinh Ny 27/7/2014, hiện đang sống chung với chị D, chị D yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Tại phiên tòa hôm nay anh N vắng mặt và không có văn bản ý kiến về nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị D được tiếp tục nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: không có.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị D phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ny 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Minh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Ný 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Lệ D. Chị D được ly hôn với anh Nguyễn Minh N.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh Hưng, sinh Ný 27/7/2014 cho chị Nguyễn Thị Lệ D tiếp tục nuôi dưỡng. Hiện nay con chung đang sống chung với chị D.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị D phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền chị D nộp tạm ứng 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008043, Ný 02/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị Lệ D đã nộp xong tiền án phí.

Anh Nguyễn Minh N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ Ný nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Đương sự;- VKSND TPCL;
- Chi cục THA Tp.Cao Lãnh;
- UBND P.6;- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)
Huỳnh Thị Thơm